

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

**Số: 60/2022/QĐST- DS.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Châu Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2022.**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* NPNTKATL, xã ĐPA, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện bà Phạm Thị D, sinh năm 1969 – Chức vụ Nhóm trưởng. (Theo quyết định số: 04/QĐ-BTV ngày 22/12/2015 về việc Công nhận Ban quản lý nhóm phụ nữ tiết kiệm (nhóm 1) ấp Tân Long, xã Đông Phước A, của Hội liên hiệp phụ nữ xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang).

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

*Bị đơn:* Bà Dương Thị D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bị đơn thừa nhận và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn

là 173.850.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) và tiền lãi, tính từ ngày 27/01/2019 đến thời điểm giải quyết là ngày 05/8/2022 với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tổng 223.850.000 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 5.596.000 đồng (năm triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.346.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010598 ngày 01/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Nhân**